

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực
Năm học 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	33	33/33
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	33	52m ² /lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4712.9	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1714	1,4 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1736	1.4 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	56	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	56	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)		
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	28	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	7	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	6	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	6	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	7	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	7	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1.1	Khối lớp 1		0
1.2	Khối lớp 2		0
1.3	Khối lớp 3		0
1.4	Khối lớp 4		0

1.5	Khối lớp 5		0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	1hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	33	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	60 m ²
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	20 phòng, DT:1080m ²	890	1.2m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		6		0,2 m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Thủ Đức, ngày 20 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phước